

Lưu

5 M/ 145



Handwritten signature.

Mẫu vỉ: **Statripsine**
Kích thước: 42x108 mm



Mẫu hộp: **Statripsine**
Kích thước: 48x117x21 mm
Tỉ lệ: 100%



Dr. Phan Huy

SDK - Reg. No.:
CTY TNHH LD STADA-VIET NAM
Khu 01 Nguyễn Thị Sỏi, Xuân Thới Đông, Hóc Môn,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Alphachymotrypsin 4,2 mg
Bảng độ: Alphachymotrypsin 21 microkatals
Tá dược vừa đủ
Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các
thông tin khác:
Xin đọc trong hướng dẫn sử dụng
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng
và tránh ẩm. Nhiệt độ không quá 25°C.

Tiêu chuẩn áp dụng:
Được diện Việt Nam IV
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG



Barcode

STADA-VN J.V. Co., Ltd.
Khu 01 Nguyễn Thị Sỏi, Xuân Thới Đông,
Hóc Môn, Hồ Chí Minh City, Vietnam

Composition: Each tablet contains:
Alphachymotrypsin 4.2 mg
Inert Alphachymotrypsin 21 microkatals
Excipients q.s. 1 tablet
Indications, Administration, Contraindications and
other precautions:
Read the leaflet inside:
Store in a well closed container, in a dry place, protect
from light and moisture. Do not store above 25°C.

Specification:
Vietnamese Pharmacopoeia IV
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT
CAREFULLY BEFORE USE

Số lô SX - Batch No. / NSY - Mfg. date / HD - Exp. date:

Mẫu vỉ: **Statripsine**

Kích thước: 42x108 mm



Mẫu hộp: **Statripsine**

Kích thước: 48x117x28mm

Tỉ lệ: 100%



Statripsine

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén chứa:

Alphachymotrypsin 4,2 mg

(Tương ứng alphachymotrypsin 21 microkatal)

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Compressible sugar, bột mùi bạc hà, aspartam, magnesi stearat)

MÔ TẢ

Viên nén tròn, màu trắng, hai mặt bằng, trơn.

DƯỢC LÝ VÀ CƠ CHẾ TÁC DỤNG

- Alphachymotrypsin là enzym được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò. Alphachymotrypsin là enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với các liên kết peptid ở liên kết các acid amin có nhân thơm.
- Alphachymotrypsin được sử dụng nhằm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên trên người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

CHỈ ĐỊNH

Dùng trong điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau mổ (ví dụ: tổn thương mô mềm, chấn thương cấp, bong gân, dập tím mô, khối tụ máu, bầm máu, nhiễm trùng, phù nề mí mắt, chuột rút và chấn thương thể thao).

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Điều trị phù nề sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật và để giúp làm lỏng các dịch tiết ở đường hô hấp trên có thể dùng đường uống:

- Nuốt 2 viên (21 microkatal), 3 đến 4 lần mỗi ngày.
- Ngâm dưới lưỡi 4 – 6 viên mỗi ngày chia làm nhiều lần (phải để viên nén tan dần dưới lưỡi).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với các thành phần của thuốc.
- Alphachymotrypsin chống chỉ định với bệnh nhân giảm alpha-1 antitrypsin. Nhìn chung, những bệnh nhân bị phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), đặc biệt là khí phế thũng, và những bệnh nhân bị hội chứng thận hư là các nhóm đối tượng có nguy cơ giảm alpha-1 antitrypsin.

THẬN TRỌNG

- Alphachymotrypsin nhìn chung được dung nạp tốt và không gây tác dụng phụ đáng kể.
- Những bệnh nhân không nên điều trị dạng men bao gồm: Những người bị rối loạn đông máu có di truyền gọi là bệnh máu ưa chảy, những người bị rối loạn đông máu không có yếu tố di truyền, những người vừa trải qua hoặc sắp trải qua phẫu thuật, những người dùng liệu pháp trị liệu kháng đông, những người bị dị ứng với các protein, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bằng sữa mẹ, bệnh nhân bị loét dạ dày.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Alphachymotrypsin thường dùng phối hợp với các thuốc dạng men khác để gia tăng hiệu quả điều trị. Thêm vào đó, chế độ ăn uống cân đối hoặc sử dụng vitamin và bổ sung muối khoáng được khuyến cáo để gia tăng hoạt tính alphachymotrypsin.

- Một vài loại hạt như hạt đậu jojoba (ở Mỹ), hạt đậu nành đại có chứa nhiều loại protein ức chế hoạt tính của alphachymotrypsin. Các loại protein này có thể bị bất hoạt khi đun sôi.
- Không nên sử dụng alphachymotrypsin với acetylcystein, một thuốc dùng để làm tan đờm đường hô hấp. Không nên phối hợp alphachymotrypsin với thuốc kháng đông (máu loãng) vì làm gia tăng hiệu lực của chúng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không nên sử dụng alphachymotrypsin cho phụ nữ đang mang thai và nuôi con bằng sữa mẹ.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có tài liệu

TÁC DỤNG PHỤ

- Không có bất kỳ tác dụng phụ lâu dài nào do sử dụng alphachymotrypsin ngoại trừ các đối tượng đã nêu trong mục thận trọng.
- Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng ở liều thường dùng các men không được phát hiện trong máu sau 24 - 48 giờ. Các tác dụng phụ tạm thời có thể thấy (nhưng biến mất khi ngưng điều trị hoặc giảm liều) thay đổi màu sắc, độ rắn và mùi của phân. Một vài trường hợp đặc biệt có thể bị rối loạn tiêu hóa như đầy hơi, nặng bụng, tiêu chảy, táo bón hoặc buồn nôn.
- Với liều cao, phản ứng dị ứng nhẹ như đỏ da có thể xảy ra.

QUÁ LIỀU

Chưa có tài liệu

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng và tránh ẩm. Nhiệt độ không quá 25°C.

HẠN DÙNG : 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI : Vĩ 10 viên. Hộp 2 vĩ.

: Vĩ 10 viên. Hộp 5 vĩ

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG : Dược Điển Việt Nam IV.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

Đề xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Ngày duyệt nội dung loa: 29/07/2013

STADA

CTY TNHH LD STADA - VIỆT NAM

K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2,
Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn,
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84) 8.37181154 - 37182141 • Fax: (84) 8.37182140



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng



KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Phan Huy

